

Số: 573/KH-PGDĐT

Quận 7, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**KẾ HOẠCH**  
**PHÁT TRIỂN SỐ LỚP VÀ SỐ HỌC SINH CÁC TRƯỜNG MẦM NON, MẪU GIÁO TƯ THỰC**  
**NĂM HỌC 2020 - 2021**

| STT                   | Đơn vị                        | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |
|-----------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|-----------------|----|-------------|-------------|-------------------|---------------------|-----|--------------------|----------------|----------------|----------------------|-----|-------------|-------------|-------------|
|                       |                               | TS<br>nhóm<br>m<br>lớp     | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                | Số lớp mẫu giáo |    |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |     |                    |                |                | Số học sinh mẫu giáo |     |             |             |             |
|                       |                               |                            | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng  | TS | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi |                   | 5-6<br>tuổi         | TS  | 6-12<br>tháng<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng       | TS  | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| Phường Tân Thuận Đông |                               | 43                         | 13              |               | 2              | 5              | 6               | 30 | 10          | 10          | 10                | 937                 | 247 |                    | 25             | 74             | 148                  | 690 | 236         | 231         | 223         |
| 1                     | Trường MN Sen Hồng            | 3                          | 1               |               |                |                | 1               | 2  | 1           |             | 1                 | 75                  | 25  |                    |                |                | 25                   | 50  | 25          |             | 25          |
| 2                     | Trường MN Nam Long            | 13                         | 4               |               | 2              | 2              |                 | 9  | 3           | 3           | 3                 | 179                 | 52  |                    | 25             | 27             |                      | 127 | 45          | 45          | 37          |
|                       | Cơ sở 1 (Đường số 9)          | 4                          | 1               |               |                | 1              |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 60                  | 15  |                    |                | 15             |                      | 45  | 15          | 15          | 15          |
|                       | Cơ sở 2 (Đường số 10)         | 5                          | 2               |               | 1              | 1              |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 64                  | 22  |                    | 10             | 12             |                      | 42  | 15          | 15          | 12          |
|                       | Cơ sở 3 (478/19) HTP          | 4                          | 1               |               | 1              |                |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 55                  | 15  |                    | 15             |                |                      | 40  | 15          | 15          | 10          |
| 3                     | Trường MG Emasi Nam Long      | 3                          |                 |               |                |                |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 108                 |     |                    |                |                |                      | 108 | 36          | 36          | 36          |
| 4                     | Trường MN Chim Cánh Cụt       | 4                          | 1               |               |                |                | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 100                 | 25  |                    |                |                | 25                   | 75  | 25          | 25          | 25          |
| 5                     | Trường MN Ngôi Nhà Mơ Ước     | 15                         | 6               |               |                | 3              | 3               | 9  | 3           | 3           | 3                 | 340                 | 120 |                    |                | 47             | 73                   | 220 | 75          | 75          | 70          |
|                       | Cơ sở 1 (TTĐ) NL              | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 108                 | 33  |                    |                | 10             | 23                   | 75  | 25          | 25          | 25          |
|                       | Cơ sở 2 (Tân Hưng-CC HAGL)    | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 120                 | 50  |                    |                | 25             | 25                   | 70  | 25          | 25          | 20          |
|                       | Cơ sở 3 (TTĐ- chung cư) Ehome | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 112                 | 37  |                    |                | 12             | 25                   | 75  | 25          | 25          | 25          |
| 6                     | Trường MN ABC                 | 5                          | 1               |               |                |                | 1               | 4  | 1           | 2           | 1                 | 135                 | 25  |                    |                |                | 25                   | 110 | 30          | 50          | 30          |

| STT                  | Đơn vị                        | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |               |                |                |                |                 |             |             |             |                   |                     |                    |                |                |                |                      |             |             |             |
|----------------------|-------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|---------------------|--------------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|
|                      |                               | TS<br>nhóm<br>lớp          | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                |                | Số lớp mẫu giáo |             |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |                    |                |                |                | Số học sinh mẫu giáo |             |             |             |
|                      |                               |                            | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS              | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |                   | TS                  | 6-12<br>tháng<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS                   | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| Phường Tân Thuận Tây |                               | 26                         | 10              |               | 2              | 1              | 7              | 16              | 8           | 3           | 5           | 606               | 203                 |                    | 30             | 18             | 155            | 403                  | 195         | 73          | 135         |
| 7                    | Trường MN Hoa Phượng Đỏ       | 3                          | 1               |               |                |                | 1              | 2               | 1           |             | 1           | 75                | 25                  |                    |                |                | 25             | 50                   | 25          |             | 25          |
| 8                    | Trường MN Học Viện Thiên Thần | 9                          | 5               |               | 2              | 1              | 2              | 4               | 2           | 1           | 1           | 166               | 88                  |                    | 30             | 18             | 40             | 78                   | 40          | 18          | 20          |
| 9                    | Trường MN Hoa Ti Gôn          | 3                          | 1               |               |                |                | 1              | 2               | 1           |             | 1           | 80                | 20                  |                    |                |                | 20             | 60                   | 30          |             | 30          |
| 10                   | Trường MN MaiKa               | 6                          | 2               |               |                |                | 2              | 4               | 2           | 1           | 1           | 165               | 50                  |                    |                |                | 50             | 115                  | 50          | 30          | 35          |
| 11                   | Trường MN Thế Giới Tuổi Thơ   | 5                          | 1               |               |                |                | 1              | 4               | 2           | 1           | 1           | 120               | 20                  |                    |                |                | 20             | 100                  | 50          | 25          | 25          |
| Phường Bình Thuận    |                               | 20                         | 6               |               |                | 4              | 2              | 14              | 5           | 3           | 6           | 570               | 145                 |                    |                | 100            | 45             | 425                  | 160         | 90          | 175         |
| 12                   | Trường MN Hoàng Anh           | 3                          | 1               |               |                | 1              |                | 2               | 1           |             | 1           | 80                | 20                  |                    |                | 20             |                | 60                   | 30          |             | 30          |
| 13                   | Trường MN Thế Giới Xanh       | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1              | 3               | 1           | 1           | 1           | 100               | 40                  |                    |                | 20             | 20             | 60                   | 25          | 20          | 15          |
| 14                   | Trường MN Khôi Nguyên         | 3                          | 1               |               |                |                | 1              | 2               | 1           |             | 1           | 85                | 25                  |                    |                |                | 25             | 60                   | 35          |             | 25          |
| 15                   | Trường MN Ban Mai             | 9                          | 2               |               |                | 2              |                | 7               | 2           | 2           | 3           | 305               | 60                  |                    |                | 60             |                | 245                  | 70          | 70          | 105         |
|                      | Cơ sở 1 (B. Thuận)            | 5                          | 1               |               |                | 1              |                | 4               | 1           | 1           | 2           | 170               | 30                  |                    |                | 30             |                | 140                  | 35          | 35          | 70          |
|                      | Cơ sở 2 (P. Phú Thuận)        | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 135               | 30                  |                    |                | 30             |                | 105                  | 35          | 35          | 35          |
| Phường Tân Kiểng     |                               | 15                         | 1               |               |                | 1              |                | 14              | 4           | 5           | 5           | 560               | 25                  |                    |                | 25             |                | 535                  | 135         | 200         | 200         |
| 16                   | Trường MG Hướng Dương         | 8                          |                 |               |                |                |                | 8               | 2           | 3           | 3           | 350               |                     |                    |                |                |                | 350                  | 80          | 135         | 135         |
| 17                   | Trường MG Bình Minh           | 3                          |                 |               |                |                |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 95                |                     |                    |                |                |                | 95                   | 25          | 35          | 35          |
| 18                   | Trường MN Sao Mai             | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 115               | 25                  |                    |                | 25             |                | 90                   | 30          | 30          | 30          |
|                      | Cơ sở 1                       | 2                          | 1               |               |                | 1              |                | 1               |             |             | 1           | 55                | 25                  |                    |                | 25             |                | 30                   |             |             | 30          |
|                      | Cơ sở 2                       | 2                          |                 |               |                |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 60                |                     |                    |                |                |                | 60                   | 30          | 30          |             |



| STT            | Đơn vị                     | Số nhóm, lớp - Số học sinh                       |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |  |
|----------------|----------------------------|--------------------------------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|-----------------|----|-------------|-------------|-------------------|---------------------|-----|--------------------|----------------|----------------|----------------------|-----|-------------|-------------|-------------|--|
|                |                            | TS<br>nhóm<br>m<br>lớp                           | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                | Số lớp mẫu giáo |    |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |     |                    |                |                | Số học sinh mẫu giáo |     |             |             |             |  |
|                |                            |                                                  | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng  | TS | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi |                   | 5-6<br>tuổi         | TS  | 6-12<br>tháng<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng       | TS  | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |  |
| Phường Tân Qui |                            | 22                                               | 7               |               |                | 3              | 4               | 15 | 6           | 5           | 4                 | 670                 | 175 |                    |                | 75             | 100                  | 495 | 180         | 175         | 140         |  |
| 19             | Trường MN Mặt Trời Bé Con  | 18                                               | 6               |               |                | 2              | 4               | 12 | 5           | 4           | 3                 | 535                 | 140 |                    |                | 40             | 100                  | 395 | 150         | 140         | 105         |  |
|                | Cơ sở 1                    | 10                                               | 3               |               |                | 1              | 2               | 7  | 3           | 2           | 2                 | 300                 | 70  |                    |                | 20             | 50                   | 230 | 90          | 70          | 70          |  |
|                | Cơ sở 2                    | <del>7</del>                                     | <del>2</del>    |               |                | 1              | <del>1</del>    | 5  | 2           | 2           | 1                 | 235                 | 70  |                    |                | 20             | <del>25</del>        | 165 | 60          | 70          | 35          |  |
| 20             | Trường MN Mai Vàng         | 4                                                | 1               |               |                | 1              |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 135                 | 35  |                    |                | 35             |                      | 100 | 30          | 35          | 35          |  |
| 21             | Trường MN Vùng Đất Trẻ Thơ | (Tạm ngưng HĐ)                                   |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |  |
| Phường Tân Phú |                            | 54                                               | 15              |               | 1              | 3              | 11              | 39 | 15          | 10          | 14                | 1225                | 290 |                    | 5              | 50             | 235                  | 935 | 335         | 235         | 365         |  |
| 22             | Trường MN Bông Hoa Nhỏ     | 10                                               | 3               |               |                |                | 3               | 7  | 3           | 2           | 2                 | 260                 | 70  |                    |                |                | 70                   | 190 | 60          | 60          | 70          |  |
| 23             | Trường MN Hoàng Gia        | (Tạm ngưng HĐ)                                   |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |  |
| 24             | Trường MN Chú Ong Nhỏ      | 10                                               | 4               |               | 1              | 1              | 2               | 6  | 2           | 2           | 2                 | 160                 | 40  |                    | 5              | 10             | 25                   | 120 | 40          | 40          | 40          |  |
| 25             | Trường MN Canada-Việt Nam  | 18                                               | 5               |               |                | 1              | 4               | 13 | 5           | 3           | 5                 | 405                 | 120 |                    |                | 20             | 100                  | 285 | 100         | 60          | 125         |  |
| 26             | Trường MN Thiên Thần Nhỏ   | (Chưa có QĐ HĐ -> không duyệt chỉ tiêu nhận trẻ) |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |  |
| 27             | Trường MN Ngôi Nhà Thứ 2   | 3                                                | 1               |               |                |                | 1               | 2  | 1           |             | 1                 | 60                  | 20  |                    |                |                | 20                   | 40  | 25          |             | 15          |  |
| 28             | Trường MN Cỏ Ba Lá         | 3                                                | 1               |               |                | 1              |                 | 2  | 1           |             | 1                 | 80                  | 20  |                    |                | 20             |                      | 60  | 30          |             | 30          |  |
| 29             | Trường MN Tuổi Thơ Kỳ Diệu | 4                                                | 1               |               |                |                | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 40                  | 20  |                    |                |                | 20                   | 20  | 10          | 5           | 5           |  |
| 30             | Trường MG Tắc Rối          | 6                                                |                 |               |                |                |                 | 6  | 2           | 2           | 2                 | 220                 |     |                    |                |                |                      | 220 | 70          | 70          | 80          |  |

| STT              | Đơn vị                       | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |               |                |                |                |                 |             |             |             |                   |                     |                    |                |                |                |                      |             |             |             |
|------------------|------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|---------------------|--------------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|
|                  |                              | TS<br>nhóm<br>lớp          | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                |                | Số lớp mẫu giáo |             |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |                    |                |                |                | Số học sinh mẫu giáo |             |             |             |
|                  |                              |                            | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS              | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |                   | TS                  | 6-12<br>tháng<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS                   | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| Phường Tân Hưng  |                              | 45                         | 8               |               |                | 5              | 3              | 37              | 10          | 12          | 15          | 1026              | 155                 |                    |                | 105            | 50             | 871                  | 244         | 282         | 345         |
| 31               | Trường MN Việc Úc            | 19                         | 1               |               |                |                | 1              | 18              | 4           | 6           | 8           | 411               | 20                  |                    |                |                | 20             | 391                  | 89          | 132         | 170         |
|                  | Cơ sở 1                      | 11                         |                 |               |                |                |                | 11              | 3           | 3           | 5           | 242               |                     |                    |                |                |                | 242                  | 70          | 70          | 102         |
|                  | Cơ sở 2                      | 8                          | 1               |               |                |                | 1              | 7               | 1           | 3           | 3           | 169               | 20                  |                    |                |                | 20             | 149                  | 19          | 62          | 68          |
| 32               | Trường MN Hoa Mai            | 3                          | 1               |               |                | 1              |                | 2               | 1           |             | 1           | 75                | 25                  |                    |                | 25             |                | 50                   | 25          |             | 25          |
| 33               | Trường MN Bước Vui           | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 115               | 25                  |                    |                | 25             |                | 90                   | 30          | 30          | 30          |
| 34               | Trường MN Chú Voi Con        | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 100               | 20                  |                    |                | 20             |                | 80                   | 25          | 25          | 30          |
| 35               | Trường MN Thành Phố Tuổi Thơ | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 120               | 25                  |                    |                | 25             |                | 95                   | 30          | 30          | 35          |
| 36               | Trường MN Ánh Bình Minh      | 3                          | 1               |               |                |                | 1              | 2               |             | 1           | 1           | 65                | 20                  |                    |                |                | 20             | 45                   |             | 25          | 20          |
| 37               | Trường MG Ngôi Sao Sáng      | 3                          |                 |               |                |                |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 50                |                     |                    |                |                |                | 50                   | 20          | 15          | 15          |
| 38               | Trường MN Dâu Tây Đỏ         | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1              | 3               | 1           | 1           | 1           | 90                | 20                  |                    |                | 10             | 10             | 70                   | 25          | 25          | 20          |
| Phường Tân Phong |                              | 47                         | 16              |               |                | 7              | 9              | 31              | 11          | 9           | 11          | 1080              | 330                 |                    |                | 140            | 190            | 750                  | 280         | 215         | 255         |
| 39               | Trường MN Ngôi Sao Việt      | 4                          | 1               |               |                | 1              |                | 3               | 1           | 1           | 1           | 100               | 25                  |                    |                | 25             |                | 75                   | 25          | 25          | 25          |
| 40               | Trường MN Ước Mơ             | 3                          | 1               |               |                | 1              |                | 2               | 1           |             | 1           | 90                | 25                  |                    |                | 25             |                | 65                   | 35          |             | 30          |
|                  | Cơ sở 1                      | 2                          | 1               |               |                | 1              |                | 1               | 1           |             |             | 60                | 25                  |                    |                | 25             |                | 35                   | 35          |             |             |
|                  | Cơ sở 2                      | 1                          |                 |               |                |                |                | 1               |             |             | 1           | 30                |                     |                    |                |                |                | 30                   |             |             | 30          |
| 41               | Trường MN Mỹ Phước           | 11                         | 2               |               |                |                | 2              | 9               | 3           | 3           | 3           | 320               | 50                  |                    |                |                | 50             | 270                  | 90          | 90          | 90          |



| STT              | Đơn vị                                | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |
|------------------|---------------------------------------|----------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|-----------------|----|-------------|-------------|-------------------|---------------------|-----|--------------------|----------------|----------------|----------------------|-----|-------------|-------------|-------------|
|                  |                                       | TS<br>nhóm<br>m<br>lớp     | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                | Số lớp mẫu giáo |    |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |     |                    |                |                | Số học sinh mẫu giáo |     |             |             |             |
|                  |                                       |                            | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng  | TS | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi |                   | 5-6<br>tuổi         | TS  | 6-12<br>tháng<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng       | TS  | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| 42               | Trường MN Vòng Tròn Nụ Cười Hạnh Phúc | Ngưng hoạt động            |                 |               |                |                |                 |    |             |             |                   |                     |     |                    |                |                |                      |     |             |             |             |
| 43               | Trường MN Chuyện Nhỏ                  | 4                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 2  | 1           |             | 1                 | 70                  | 30  |                    |                | 15             | 15                   | 40  | 25          |             | 15          |
| 44               | Trường MN Ngôi Sao Tuổi Thơ           | 20                         | 8               |               |                | 3              | 5               | 12 | 4           | 4           | 4                 | 400                 | 160 |                    |                | 60             | 100                  | 240 | 80          | 80          | 80          |
| 45               | Trường MN Mèo Con                     | 5                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 3  | 1           | 1           | 1                 | 100                 | 40  |                    |                | 15             | 25                   | 60  | 25          | 20          | 15          |
| Phường Phú Thuận |                                       | 37                         | 12              |               | 1              | 8              | 3               | 25 | 9           | 7           | 9                 | 990                 | 265 |                    | 15             | 160            | 90                   | 725 | 260         | 195         | 270         |
| 46               | Trường MN Ngôi Nhà Trẻ Thơ            | 4                          | 1               |               |                | 1              |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 110                 | 20  |                    |                | 20             |                      | 90  | 25          | 30          | 35          |
| 47               | Trường MN Minh Phú                    | 5                          | 1               |               |                | 1              |                 | 4  | 1           | 2           | 1                 | 115                 | 20  |                    |                | 20             |                      | 95  | 20          | 45          | 30          |
| 48               | Trường MN TTC Sài Gòn 3               | 5                          | 3               |               | 1              | 1              | 1               | 2  | 1           |             | 1                 | 105                 | 55  |                    | 15             | 20             | 20                   | 50  | 25          |             | 25          |
| 49               | Trường MN Khủng Long Nhỏ              | 7                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 5  | 1           | 2           | 2                 | 210                 | 50  |                    |                | 25             | 25                   | 160 | 30          | 60          | 70          |
| 50               | Trường MN Khai Minh Trí               | 3                          | 1               |               |                | 1              |                 | 2  | 1           |             | 1                 | 90                  | 25  |                    |                | 25             |                      | 65  | 30          |             | 35          |
| 51               | Trường MN Nhật Minh                   | 3                          | 1               |               |                | 1              |                 | 2  | 1           |             | 1                 | 85                  | 30  |                    |                | 30             |                      | 55  | 35          |             | 20          |
| 52               | Trường MN Hoa Thủy Tiên               | 3                          | 1               |               |                | 1              |                 | 2  | 1           |             | 1                 | 80                  | 20  |                    |                |                | 20                   | 60  | 35          |             | 25          |
| 53               | Trường MN Tuệ Đức                     | 7                          | 2               |               |                | 1              | 1               | 5  | 2           | 2           | 1                 | 195                 | 45  |                    |                | 20             | 25                   | 150 | 60          | 60          | 30          |
| Phường Phú Mỹ    |                                       | 46                         | 16              |               | 2              | 7              | 7               | 30 | 10          | 8           | 12                | 1125                | 350 |                    | 30             | 155            | 165                  | 775 | 280         | 220         | 275         |
| 54               | Trường MN Bé Ngoan                    | 3                          | 1               |               |                |                | 1               | 2  | 1           |             | 1                 | 90                  | 25  |                    |                |                | 25                   | 65  | 30          |             | 35          |
| 55               | Trường MN Ngôi Sao Nhỏ                | 4                          | 1               |               |                | 1              |                 | 3  | 1           | 1           | 1                 | 115                 | 25  |                    |                | 25             |                      | 90  | 30          | 30          | 30          |
| 56               | Trường MN Thiên Thần Kỳ Nguyên        | 9                          | 4               |               |                | 2              | 2               | 5  | 2           | 2           | 1                 | 200                 | 90  |                    |                | 40             | 50                   | 110 | 40          | 50          | 20          |

| STT | Đơn vị                   | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |               |                |                |                |                 |             |             |             |                   |                     |                   |                |                |                |                      |             |             |             |
|-----|--------------------------|----------------------------|-----------------|---------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-------------|-------------|-------------------|---------------------|-------------------|----------------|----------------|----------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|
|     |                          | TS<br>nhó<br>m<br>lớp      | Số nhóm nhà trẻ |               |                |                |                | Số lớp mẫu giáo |             |             |             | TS<br>học<br>sinh | Số học sinh nhà trẻ |                   |                |                |                | Số học sinh mẫu giáo |             |             |             |
|     |                          |                            | TS              | 6-12<br>tháng | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS              | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |                   | TS                  | 6-12<br>thán<br>g | 13-18<br>tháng | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS                   | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| 57  | Trường MN Bầu Trời Xanh  | 7                          | 3               |               |                | 1              | 2              | 4               | 1           | 1           | 2           | 160               | 65                  |                   |                | 25             | 40             | 95                   | 35          | 30          | 30          |
| 58  | Trường MN Nụ Cười        | 5                          | 1               |               |                |                | 1              | 4               | 1           | 1           | 2           | 125               | 25                  |                   |                |                | 25             | 100                  | 30          | 30          | 40          |
| 59  | Trường MN Vườn Nắng      | 7                          | 2               |               | 1              |                | 1              | 5               | 1           | 1           | 3           | 140               | 40                  |                   | 20             |                | 20             | 100                  | 20          | 20          | 60          |
| 60  | Trường MN Hành Tinh Xanh | 6                          | 3               |               | 1              | 1              | 1              | 3               | 1           | 1           | 1           | 130               | 55                  |                   | 10             | 20             | 25             | 75                   | 25          | 25          | 25          |
| 61  | Trường MN Con Mèo Vàng   | 5                          | 1               |               |                |                | 1              | 4               | 2           | 1           | 1           | 165               | 25                  |                   |                |                | 25             | 140                  | 70          | 35          | 35          |
| 62  | Trường MN Tuổi Ngọc      | (Tạm ngưng HĐ)             |                 |               |                |                |                |                 |             |             |             |                   |                     |                   |                |                |                |                      |             |             |             |
|     | Tổng cộng toàn quận      | 355                        | 104             | 0             | 8              | 44             | 52             | 251             | 88          | 72          | 91          | 8789              | 2185                | 0                 | 105            | 902            | 1178           | 6604                 | 2305        | 1916        | 2383        |

Người lập bảng



Tăng Thị Minh Hạnh

TRƯỞNG PHÒNG





Ngô Xuân Đông

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7  
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 573/KH-GDDT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 7, ngày 03 tháng 6 năm 2020

KẾ HOẠCH  
PHÁT TRIỂN SỐ LỚP VÀ SỐ HỌC SINH CÁC NHÓM TRẺ, LỚP MẪU GIÁO ĐỘC LẬP  
NĂM HỌC 2020-2021

| STT                   | Đơn vị                | Số nhóm, lớp - Số học sinh |                 |                |                |                 |             |             |             |                     |                     |                |                |                      |             |             |             |
|-----------------------|-----------------------|----------------------------|-----------------|----------------|----------------|-----------------|-------------|-------------|-------------|---------------------|---------------------|----------------|----------------|----------------------|-------------|-------------|-------------|
|                       |                       | Tổng số<br>nhóm<br>lớp     | Số nhóm nhà trẻ |                |                | Số lớp mẫu giáo |             |             |             | Tổng số<br>học sinh | Số học sinh nhà trẻ |                |                | Số học sinh mẫu giáo |             |             |             |
|                       |                       |                            | TS              | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS              | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |                     | TS                  | 19-24<br>tháng | 25-36<br>tháng | TS                   | 3-4<br>tuổi | 4-5<br>tuổi | 5-6<br>tuổi |
| Phường Tân Thuận Đông |                       |                            |                 |                |                |                 |             |             |             |                     |                     |                |                |                      |             |             |             |
| 1                     | Lớp MG TiTi           | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          | 25          |             |
| 2                     | Lớp MG Phương Thảo    | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          | 25          |             |
| 3                     | Lớp MG Bé Yêu         | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 45                  | 0                   |                |                | 45                   | 23          | 22          |             |
| 4                     | Lớp MG Vườn Cỏ Tích   | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          | 25          |             |
| Phường Tân Thuận Tây  |                       |                            |                 |                |                |                 |             |             |             |                     |                     |                |                |                      |             |             |             |
| 5                     | Lớp MG Tương Lai      | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          | 25          |             |
| 6                     | Lớp MG Thỏ Trắng      | 1                          | 0               |                |                | 1               | 1           |             |             | 30                  | 0                   |                |                | 30                   | 30          |             |             |
| 7                     | Nhóm trẻ Nhà Của Bé   | 1                          | 1               | 1              |                | 0               |             |             |             | 20                  | 20                  | 20             |                | 0                    |             |             |             |
| Phường Bình Thuận     |                       |                            |                 |                |                |                 |             |             |             |                     |                     |                |                |                      |             |             |             |
| 8                     | Nhóm trẻ Hoa Mặt Trời | 2                          | 2               | 1              | 1              | 0               |             |             |             | 50                  | 50                  | 25             | 25             | 0                    |             |             |             |
| 9                     | Lớp MG Cánh Diều      | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           |             | 1           | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          |             | 25          |
| 10                    | Lớp MG Hoa Anh Đào    | 2                          | 0               |                |                | 2               | 1           | 1           |             | 50                  | 0                   |                |                | 50                   | 25          | 25          |             |
| 11                    | Lớp MG Đô-Rê-Mon      | 1                          | 0               |                |                | 1               | 1           |             |             | 40                  | 0                   |                |                | 40                   | 40          |             |             |
| 12                    | Lớp MG Sóc Nhí        | 1                          | 0               |                |                | 1               | 1           |             |             | 30                  | 0                   |                |                | 30                   | 30          |             |             |



|                         |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
|-------------------------|-----------------------------|---|---|---|---|---|---|---|---|----|----|----|----|----|----|----|----|
| <b>Phường Tân Kiểng</b> |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
| 13                      | Lớp MG Tin Tin              | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 14                      | Nhóm trẻ Họa Mĩ             | 2 | 2 | 1 | 1 | 0 |   |   |   | 45 | 45 | 20 | 25 | 0  |    |    |    |
| 15                      | Nhóm trẻ Dâu Tằm            | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 50 | 25 | 25 | 0  |    |    |    |
| <b>Phường Tân Quy</b>   |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    | 0  |    |    |    |    |    |    |
| 16                      | Lớp MG Ngôi Nhà Hạnh Phúc   | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 |   | 1 | 70 | 0  |    |    | 70 | 35 |    | 35 |
| 17                      | Lớp MG Nắng Mai             | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 19                      | Lớp MG Bông Sen             | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 70 | 0  |    |    | 70 | 20 | 25 | 25 |
| <b>Phường Tân Phú</b>   |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
| 19                      | Lớp MG Thế Giới Trẻ Thơ     | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 20                      | Lớp MG Chú Vẹt Xanh         | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 21                      | Lớp MG Cà Chua Đỏ           | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 55 | 0  |    |    | 55 | 30 | 25 |    |
| <b>Phường Phú Thuận</b> |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
| 22                      | Lớp MG Xuân Lan             | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 23                      | Lớp MG Cánh Sen Hồng        | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 24                      | Nhóm trẻ Búp Sen Hồng       | 1 | 0 |   |   | 1 | 1 |   |   | 25 | 25 | 25 |    | 0  |    |    |    |
| <b>Phường Phú Mỹ</b>    |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
| 25                      | Nhóm trẻ Thỏ Ngọc           | 2 | 2 | 1 | 1 | 0 |   |   |   | 40 | 40 | 15 | 25 | 0  |    |    |    |
| 26                      | Lớp MG Hạnh Phúc            | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 27                      | Lớp MG Diễm Phúc            | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 28                      | Lớp MG Phú Xuân             | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 50 | 0  |    |    | 50 | 25 | 25 |    |
| 29                      | Lớp MG Những Đứa Trẻ Vui Vẻ | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 40 | 0  |    |    | 40 | 20 | 20 |    |
| <b>Phường Tân Hưng</b>  |                             |   |   |   |   |   |   |   |   |    |    |    |    |    |    |    |    |
| 30                      | Lớp MG Thiên Thần           | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 |   | 1 | 70 | 0  |    |    | 70 | 45 |    | 25 |
| 31                      | Lớp MG Mai Việt             | 2 | 0 |   |   | 2 | 1 | 1 |   | 60 | 0  |    |    | 60 | 30 | 30 |    |



|                  |                     |              |   |   |   |    |    |    |   |      |     |     |     |      |     |     |     |
|------------------|---------------------|--------------|---|---|---|----|----|----|---|------|-----|-----|-----|------|-----|-----|-----|
| Phường Tân Phong |                     |              |   |   |   |    |    |    |   |      |     |     |     |      |     |     |     |
| 32               | Lớp MG Mỹ Đức       | tạm ngưng HĐ |   |   |   |    |    |    |   |      |     |     |     |      |     |     |     |
|                  | Tổng Cộng 10 phường | 57           | 7 | 4 | 3 | 50 | 27 | 20 | 3 | 1490 | 230 | 130 | 100 | 1260 | 678 | 472 | 110 |

Người lập bảng

*Minh Hạnh*

Tăng Thị Minh Hạnh

TRƯỞNG PHÒNG



Ngô Xuân Đông

